

UBND TỈNH ĐỒNG NAI  
**SỞ TƯ PHÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3021/STP-VP

Đồng Nai, ngày 11 tháng 11 năm 2018

V/v chi lương cho các đối tượng hợp  
đồng lao động trong chỉ tiêu biên chế  
được giao

Kính gửi:

- Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước;
- Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản;
- Phòng Công chứng số 1, 3, 4.

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 6546/STC-TCHCSN ngày 06/11/2018 của Sở Tài chính về việc chi lương cho các đối tượng hợp đồng lao động trong chỉ tiêu biên chế được giao.

Sở Tư pháp yêu cầu Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản, Trưởng phòng Công chứng số 1, 3, 4 nghiên cứu nội dung Nghị định 34/2012/NĐ-CP ngày 15/04/2012 của Chính phủ về chế độ phụ cấp công vụ để thực hiện chi trả theo đúng quy định.

Các đơn vị truy cập địa chỉ: <http://stpdongnai.gov.vn> mục “Văn bản chỉ đạo điều hành” để xem chi tiết nội dung Nghị định số 34/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2012 và Công văn số 6546/STC-TCHCSN ngày 06/11/2018 của Sở Tài chính. /

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Trang Thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, VP.



**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Võ Thị Xuân Đào**



**CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 34/2012/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2012

**NGHỊ ĐỊNH**  
**Về chế độ phụ cấp công vụ**

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Tài chính,*

*Chính phủ ban hành Nghị định quy định về chế độ phụ cấp công vụ.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định về chế độ phụ cấp công vụ đối với cán bộ, công chức, người hưởng lương hoặc phụ cấp quân hàm từ ngân sách nhà nước làm việc trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, ở xã, phường, thị trấn và lực lượng vũ trang.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cán bộ, công chức, người hưởng lương hoặc phụ cấp quân hàm từ ngân sách nhà nước quy định tại Điều 1 Nghị định này, bao gồm:

a) Cán bộ theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Luật cán bộ, công chức;

b) Công chức theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Luật cán bộ, công chức và các Điều 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 và 12 Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2010 của Chính phủ quy định những người là công chức; không bao gồm công chức quy định tại Điều 11 Nghị định số 06/2010/NĐ-CP;

c) Cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn quy định tại Khoản 3 Điều 4 Luật cán bộ, công chức và Điều 3 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

d) Người làm việc theo hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính nhà nước quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ

quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp; người lao động làm việc theo hợp đồng lao động trong cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội áp dụng quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP; không bao gồm người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập;

đ) Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ và công nhân, viên chức quốc phòng, lao động hợp đồng thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam;

e) Sĩ quan, hạ sĩ quan hưởng lương, hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn; công nhân, nhân viên công an và lao động hợp đồng thuộc Công an nhân dân;

g) Người làm công tác cơ yếu trong tổ chức cơ yếu.

2. Đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều này đã được xếp lương hoặc phụ cấp quân hàm theo quy định tại các văn bản sau đây:

a) Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30 tháng 9 năm 2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn bảng lương chức vụ, bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát;

b) Nghị quyết số 1003/2006/NQ-UBTVQH11 ngày 03 tháng 3 năm 2006 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê chuẩn bảng lương và phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo Kiểm toán Nhà nước; bảng lương, phụ cấp, trang phục đối với cán bộ, công chức Kiểm toán Nhà nước, chế độ ưu tiên đối với Kiểm toán viên nhà nước;

c) Quyết định số 128-QĐ/TW ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Ban Bí thư về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Đảng, Mặt trận và các đoàn thể;

d) Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

đ) Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

### **Điều 3. Mức phụ cấp công vụ**

Các đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị định này được áp dụng phụ cấp công vụ bằng 25% mức lương hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) hoặc phụ cấp quân hàm.

#### **Điều 4. Nguyên tắc áp dụng**

1. Phụ cấp công vụ được chi trả cùng kỳ lương hàng tháng và không dùng để tính đóng, hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

2. Thời gian không được tính hưởng phụ cấp công vụ, bao gồm:

a) Thời gian đi công tác, làm việc học tập ở nước ngoài được hưởng 40% tiền lương theo quy định tại Khoản 4 Điều 8 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

b) Thời gian nghỉ việc không hưởng lương liên tục từ 01 tháng trở lên;

c) Thời gian nghỉ việc hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;

d) Thời gian bị tạm đình chỉ công tác hoặc bị tạm giữ, tạm giam.

3. Khi thôi làm việc trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và lực lượng vũ trang thì thôi hưởng phụ cấp công vụ từ tháng tiếp theo.

4. Đối tượng được hưởng phụ cấp ưu đãi theo nghề, phụ cấp trách nhiệm theo nghề hoặc phụ cấp đặc thù theo quy định của cơ quan có thẩm quyền thì cũng được hưởng phụ cấp công vụ quy định tại Nghị định này.

#### **Điều 5. Nguồn kinh phí**

Nguồn kinh phí chi trả chế độ phụ cấp công vụ quy định tại Nghị định này được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác của cơ quan, đơn vị.

#### **Điều 6. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2012.

Chế độ quy định tại Nghị định này được tính hưởng kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2012.

2. Bãi bỏ Nghị định số 57/2011/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về chế độ phụ cấp công vụ.

## **Điều 7. Trách nhiệm thi hành**

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

### **Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (5b).XH *290*

**TM. CHÍNH PHỦ  
THỦ TƯỚNG**



The image shows the official seal of the Prime Minister of Vietnam, which is circular and contains the text 'CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA VIỆT NAM' around the perimeter and a central emblem. Overlaid on the seal is a handwritten signature in black ink.

**Nguyễn Tấn Dũng**

UBND TỈNH ĐỒNG NAI  
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6546 /STC-TCHCSN

Đồng Nai, ngày 06 tháng 11 năm 2018

V/v: chi lương cho các đối tượng  
hợp đồng lao động trong chỉ tiêu  
biên chế được giao.

SỞ TƯ PHÁP ĐỒNG NAI	
CÔNG	SỐ: 5736
VĂN	NGÀY: 07/11/2018
ĐẾN	CHUYỂN:

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành;
- Hội đoàn thể cấp tỉnh;
- Kho bạc nhà nước tỉnh, kho bạc nhà nước các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 7437/UBND-KGVX ngày 31/07/2017 về hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ tại các cơ quan, đơn vị trong tỉnh. Các đơn vị đã thực hiện ký hợp đồng lao động trong chỉ tiêu biên chế được giao để thực hiện nhiệm vụ phục vụ nhằm làm giảm áp lực về khối lượng công việc chuyên môn cho các công chức đang thực hiện nhiệm vụ.

Tuy nhiên, qua rà soát tình hình chi lương cho các đối tượng hợp đồng lao động trong chỉ tiêu biên chế được giao tại một số đơn vị vẫn tồn tại trường hợp một số đơn vị tính thêm cả **phụ cấp công vụ** vào lương cho các đối tượng này, điều này chưa đúng với quy định của Nghị định 34/2012/NĐ-CP ngày 15/04/2012 của Chính phủ về chế độ phụ cấp công vụ. Sở Tài chính thông báo đến các đơn vị như sau:


Theo điều 2 của Nghị định 34/2012/NĐ-CP ngày 15/04/2012 của Chính phủ thì đối tượng được áp dụng chế độ phụ cấp công vụ là **cán bộ, công chức, người hưởng lương hoặc phụ cấp quân hàm** từ ngân sách nhà nước làm việc trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, ở xã, phường, thị trấn và lực lượng vũ trang.

Các đối tượng hợp đồng lao động trong chỉ tiêu biên chế được giao không thuộc đối tượng áp dụng tại điều 2 của Nghị định 34/2012/NĐ-CP ngày 15/04/2012 của Chính phủ. Đề nghị các đơn vị nghiên cứu và chấn chỉnh việc chi lương cho các đối tượng hợp đồng lao động trong chỉ tiêu biên chế được giao đúng với các quy định hiện hành. Ngoài ra, Sở Tài chính đề nghị các đơn vị lưu ý một số loại phụ cấp chỉ được hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, không hỗ trợ

đối với các hợp đồng lao động. Đề nghị Kho bạc nhà nước tỉnh, kho bạc nhà nước các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa phối hợp với các đơn vị trong việc kiểm soát chi lương cho các đối tượng hợp đồng lao động trong chỉ tiêu biên chế được giao đảm bảo theo quy định.

Đồng thời, theo khoản 1, 2, 3, 4 điều 38 Nghị định 163/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước quy định: “*Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm về việc quản lý, sử dụng ngân sách theo dự toán được giao bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, đúng chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức và người phụ trách công tác tài chính, kế toán tại đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong lĩnh vực tài chính - ngân sách và chịu trách nhiệm về những sai phạm thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật*”. Trường hợp các đơn vị chi lương cho các đối tượng hợp đồng lao động trong chỉ tiêu biên chế được giao không đúng quy định thì Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm về việc quản lý, sử dụng ngân sách theo quy định.

Sở Tài chính thông báo đến các đơn vị biết và thực hiện đúng quy định./.

Nơi nhận:   
- Như trên;  
- UBND tỉnh (b/c);  
- Ban Giám Đốc;  
- Lưu VT, TCHCSN.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Người ký: Sở Tài chính  
Cơ quan: Tỉnh Đồng  
Nai  
Thời gian ký:  
06.11.2018 15:02:15  
+07:00

**Đặng Văn Tấn**